

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HS -ST
Ngày: 15/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khẩn và bà Trần Thanh Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 54/2020/TLST - HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 99/2020/QĐXXST – HS ngày 31 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Hồ Sỹ Tr; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 13 tháng 8 năm 2003; Nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hồ Sỹ Th; sinh năm 1982; Con bà Ngô Thị H, sinh năm 1982; Vợ, Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/2/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Nghệ An xử phạt 9 tháng cải tạo không giam giữ theo bản án số 06/2020/HS-ST; Ngày 04/5/2020 bị UBND phường M, thị xã H xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Vi phạm các quy định về tổ tụng hình sự, thi hành án hình sự, thi hành các biện pháp xử lý hành chính”; Ngày 19/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 7 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tổng hợp hình phạt của bản án số 06/2020/HS-ST ngày 26/2/2020 của Tòa án nhân dân thị xã H thành 10 tháng tù theo bản án số 15/2020/HS-ST; Bị cáo bị bắt truy nã và bị tạm giam từ ngày 15/5/2020 cho đến nay, có mặt.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo: Ông Hồ Sỹ Th, sinh năm 1982, có mặt.

Bà Ngô Thị H, sinh năm 1982, có mặt.

Trú tại: Tổ dân phố K, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị L - Luật sư Văn phòng luật sư Hương Th - Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An, có mặt.

Bị hại:

Anh Hồ Sỹ Ph, sinh năm 1999, vắng mặt.

Trú tại: tổ dân phố T, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
Anh Hoàng Nghĩa H, sinh năm 1971, vắng mặt.
Trú tại: xóm 7, xã Ng, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An.
Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1991, vắng mặt.
Trú tại: khối 8, thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An.
Anh Đỗ Văn X, sinh năm 1979, vắng mặt.
Trú tại: thôn Ch, xã B, huyện Th, thành phố Hà Nội.
Anh Nghiêm Văn H, sinh năm 1971, vắng mặt.
Trú tại: khu tập thể xí nghiệp xây dựng 4, xã D, huyện Th, thành phố Hà Nội.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, có mặt.
Trú tại: khối 13, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
Anh Hồ Văn H, sinh năm 1992, vắng mặt.
Trú tại: xóm 3, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
Anh Chu Minh Đ, sinh năm 1986, vắng mặt.
Trú tại: xóm 23, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
Anh Nguyễn Quang L, sinh năm 1993, vắng mặt.
Trú tại: khối 6, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
Anh Ngô Trí B, sinh năm 2001, có mặt.
Trú tại: Tổ dân phố K, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
Anh Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 17/12/2003, có mặt.
Trú tại: Tổ dân phố Y, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
Người đại diện theo pháp luật cho anh Nguyễn Văn Ph: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976, có mặt.
Trú tại: Tổ dân phố Y, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”:

Vào khoảng 23 giờ ngày 17/3/2020, sau khi chơi điện tử tại quán internet Hoàng S, thuộc tổ dân phố T, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An, Hồ Sỹ Tr và anh Hồ Sỹ Ph, sinh năm 1999, trú tại tổ dân phố T, phường M, thị xã H cùng nhau về nhà của anh Hồ Sỹ Ph để ngủ. Lúc này Hồ Sỹ Tr muốn nhắn tin với bạn gái nhưng do không có điện thoại nên đã hỏi mượn điện thoại của anh Hồ Sỹ Ph thì anh Hồ Sỹ Ph đồng ý và đưa chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo Reno2F của mình cho Tr sử dụng. Tr sử dụng điện thoại nhắn tin với Lê Thị Tr, sinh năm 2003, trú tại huyện C, tỉnh Nghệ An (là bạn gái của Tr). rồi hẹn nhau tại quán internet Hoàng S để gặp nhau. Sau đó Hồ Sỹ Tr nhờ Hồ Sỹ Ph chờ ra quán internet rồi nói với Hồ Sỹ Ph “*Anh cho em mượn điện thoại đi chơi với bạn gái, sáng mai em trả*” thì anh Hồ Sỹ Ph đồng ý cho Tr mượn điện thoại của mình. Sáng hôm sau Tr rủ Hồ Sỹ Tr đến nhà Tr tại huyện C, tỉnh Nghệ An chơi thì Tr nhận lời. Sau đó, Tr nhắn tin cho anh Ngô Trí B, sinh năm 2001, trú tại tổ dân phố K, phường M, thị xã H rủ Ngô Trí B cùng đi đến nhà Tr chơi. Do không có tiền để đi chơi

nên Hồ Sỹ Tr đã nảy sinh ý định cầm cố chiếc điện thoại của anh Hồ Sỹ Ph cho mượn để lấy tiền đi chơi. Lúc gặp nhau anh Ngô Trí B nói với Hồ Sỹ Tr rằng B không có tiền đi chơi và hỏi Tr thì Tr nói dối bảo anh Ngô Trí B “*Tr bảo tau cầm điện thoại của Tr rồi bắt xe lên C chơi*”, anh Ngô Trí B tin tưởng, đồng ý đi chơi cùng với Tr. Sau đó, cả hai bắt xe taxi đến cửa hàng điện thoại di động của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, thuộc khối 13, phường Q, thị xã H cầm cố chiếc điện thoại Oppo Reno2F của anh Hồ Sỹ Ph với số tiền 3.000.000 đồng, Hồ Sỹ Tr cầm tiền và cùng anh Ngô Trí B đi đến nhà Tr. Quá trình trên xe, Hồ Sỹ Tr mượn điện thoại của tài xế taxi nhắn tin với Tr, thông báo về việc Hồ Sỹ Tr vừa cầm cố điện thoại của anh Hồ Sỹ Ph và đang trên đường đi đến huyện C thì Tr nhắn tin trả lời bảo Tr đừng đến nhà Tr vì sợ có người đánh. Thấy vậy, Hồ Sỹ Tr đổi ý không đi huyện C mà bảo tài xế taxi chở đến nhà của một người bạn tên C tại huyện Y, tỉnh Nghệ An chơi. Cùng ngày, thấy đến hẹn trả mà Hồ Sỹ Tr chưa trả lại điện thoại cho mình nên anh Hồ Sỹ Ph nhắn tin qua mạng xã hội Facebook hỏi thì Tr bảo đang ở huyện C và hứa sẽ trả điện thoại cho anh Hồ Sỹ Ph khi về thị xã H. Sau khi chơi ở nhà bạn và sử dụng hết số tiền 3.000.000 đồng vừa cầm cố chiếc điện thoại, tối ngày 18/3/2020, Hồ Sỹ Tr và Ngô Trí B đón xe taxi về thị xã H và gặp anh Hồ Sỹ Ph tại quán internet Hoàng S. anh Hồ Sỹ Ph hỏi “*Điện thoại của anh đâu*” thì Hồ Sỹ Tr đã nói với Ph “*Em cầm rồi, có gì mai mốt em chuộc lại cho*”. Lúc này anh Hồ Sỹ Ph yêu cầu Hồ Sỹ Tr trả lại điện thoại thì Hồ Sỹ Tr hẹn ngày 19/3/2020 sẽ trả. Đến ngày hẹn, anh Hồ Sỹ Ph chờ Hồ Sỹ Tr đi đến cửa hàng điện thoại di động của anh Nguyễn Văn T để chuộc lại điện thoại. Khi đến cửa hàng, Hồ Sỹ Tr đi vào nhưng do không tiền để chuộc lại nên đã nói với anh Hồ Sỹ Ph là đã làm mất giấy cầm đồ và nhờ anh Hồ Sỹ Ph chở về nhà của Tr để tìm lại giấy, hẹn lúc nào tìm thấy sẽ đến cửa hàng để chuộc lại điện thoại trả cho anh Hồ Sỹ Ph. Sau đó, Hồ Sỹ Tr bỏ trốn khỏi thị xã H và chặn liên lạc đối với anh Hồ Sỹ Ph. Ngày 04/4/2020, anh Hồ Sỹ Ph sau khi biết mình bị chiếm đoạt tài sản đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H làm đơn trình báo vụ việc.

Ngày 04/4/2020 anh Nguyễn Văn T đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo Reno2F mà Hồ Sỹ Tr đã cầm cố cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã H.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 05/KLĐG ngày 14/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thị xã H kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo Reno2F, màu Xanh, số IMEI1: 869563044468376, IMEI2: 869563044468368, bên trong không gắn thẻ sim, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong có giá 6.500.000 đồng.

2. Các hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”:

Vụ thứ nhất: Ngày 26/3/2020, Hồ Sỹ Tr đang đi chơi ở huyện Ngh, tỉnh Nghệ An thì hết tiền nên nảy sinh ý định tìm các lái xe taxi để chở Tr về thị xã H, sau đó, sử dụng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tiền cước taxi của các lái xe. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Tr đi bộ ra khu vực một ngã tư thị trấn Q, huyện Ngh thì thấy xe taxi mang biển kiểm soát 37A-259.96, hãng taxi Sông L do anh Hoàng Nghĩa H, sinh năm 1971, trú tại xóm 7, xã Ng, huyện Ngh đang đỗ gần đó. Tr đi đến hỏi anh H “*Cho cháu về cầu H*” thì anh H đồng ý, lúc lên xe, Tr hỏi anh H giá cước taxi từ thị trấn Q, huyện Ngh về thị xã H thì anh Hoàng Nghĩa H trả lời giá cước khoảng 600.000 đến 700.000 đồng. Sau

đó, cả hai thống nhất giá cước taxi tính theo đồng hồ đếm cước gắn trên xe. Đi được một đoạn thì Hồ Sỹ Tr hỏi mượn anh Hoàng Nghĩa H chiếc điện thoại để liên lạc với bạn thì anh Hoàng Nghĩa H đồng ý, đưa chiếc điện thoại nhãn hiệu Vsmart Bee V220a, màu Đen của mình cho Hồ Sỹ Tr. Hồ Sỹ Tr sử dụng chiếc điện thoại trên nhắn tin cho Nguyễn Văn Ph, sinh năm 2003, trú tại tổ dân phố Y, phường M, thị xã H, hện Ph, lúc Tr về đến quán cà phê HG, thuộc tổ dân phố T, phường M, thị xã H thì sẽ liên lạc với Ph để đón Ph đi chơi thì Ph đồng ý. Sau khi nhắn tin với Ph xong, Tr trả lại chiếc điện thoại cho anh Hoàng Nghĩa H. Đến khoảng 01 giờ ngày 27/3/2020, anh H chở Tr về đến quán cà phê HG thì Tr tiếp tục mượn điện thoại của anh H, nhắn tin cho Ph, bảo Ph đi ra quán cà phê trên. Sau đó, Hồ Sỹ Tr trả lại điện thoại cho anh Hoàng Nghĩa H. Nhận được tin nhắn của Tr, lúc này, Nguyễn Văn Ph đi xe đạp từ nhà của Ph đến quán cà phê HG thì thấy Hồ Sỹ Tr đang đi xe taxi với anh Hoàng Nghĩa H nên bảo anh Hoàng Nghĩa H lái xe taxi chở Tr đi theo Ph về nhà của Ph để cất xe đạp. Sau khi cất xe đạp xong, Nguyễn Văn Ph đi ra và ngồi lên xe taxi cùng với Tr rồi Tr chỉ đường cho anh Hoàng Nghĩa H đi đến khu vực tổ dân phố Y, phường M, thị xã H (tức khối 20 cũ) để tìm cơ hội bỏ trốn. Quá trình trên xe taxi, do không có tiền cá nhân nên Tr nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt chiếc điện thoại trên của anh Hoàng Nghĩa H. Hồ Sỹ Tr muốn bàn bạc với Nguyễn Văn Ph nên đã dùng lời nói dối, bảo anh Hoàng Nghĩa H *“Cho em mượn điện thoại để thằng này (tức Ph) nhắn tin rủ thằng Th đi ăn sáng”* thì anh Hoàng Nghĩa H tin tưởng đưa điện thoại cho Hồ Sỹ Tr. Tr đưa lại điện thoại cho Ph, sau đó, Ph truy cập vào phần “Tìm kiếm” của ứng dụng Facebook trên điện thoại, soạn thảo nội dung rồi đưa điện thoại cho Tr xem, Tr xem xong, gõ lại nội dung rồi đưa cho Ph xem. Tr và Ph trao đổi như sau: Ph nhắn bảo *“Bây giờ tính rằng đây”* (nghĩa là Ph hỏi Tr đưa Ph lên khu vực này để làm gì) thì Tr trả lời *“Giờ lên đây để lừa điện thoại, bây giờ mi đi vào hẻm, giả vờ gọi bạn đi ăn sáng còn tau ở ngoài lừa điện thoại, cứ đứng đó, lúc nào tau lừa xong thì tau đến”* (nghĩa là Tr bàn với Ph sẽ lừa điện thoại của anh H, phân công Ph giả vờ đi gọi bạn ăn sáng để anh H tin tưởng, tạo điều kiện cho Tr lừa đảo chiếm đoạt tài sản) thì Ph đồng ý. Lúc này, Tr vẫn chưa trả điện thoại cho anh Hoàng Nghĩa H. Khi xe taxi đi đến một ngõ hẻm gần ngã ba thuộc tổ dân phố Y, phường M, thị xã H, Hồ Sỹ Tr quan sát thấy khu vực trên vắng vẻ, ít người nên bảo Ph *“Chạy vô kêu thằng Th đi”* thì Ph hiểu ý nên bước xuống xe, đi vào hẻm, đứng đợi cách đó khoảng 100 mét. Còn Tr bảo anh Hoàng Nghĩa H quay xe, chở Tr ra khu vực ngã ba tổ dân phố Y đứng chờ. Khoảng 5 phút sau, Tr nói với anh Hoàng Nghĩa H *“Thằng Th nhắn tin bảo vào xin bố mẹ mới được đi”* và bảo anh Hoàng Nghĩa H đứng chờ để Tr đi vào nhà của Th. Lúc này, Sỹ Tr vẫn đang cầm điện thoại của anh Hoàng Nghĩa H, do tin tưởng Tr nên anh Hoàng Nghĩa H đồng ý mà không yêu cầu Tr trả lại điện thoại và tiền cước taxi là 800.000 đồng. Sau khi lấy được điện thoại, Hồ Sỹ Tr đi bộ vào trong một ngõ hẻm khác và bỏ trốn. Lúc này, Nguyễn Văn Ph biết Tr đã lừa được điện thoại của anh H nhưng do lo sợ nên đã quay lại chỗ xe taxi thì thấy anh Hoàng Nghĩa H đang đứng một mình nên hỏi *“Bác ơi, bạn cháu đâu”* thì anh H trả lời *“Nó lấy điện thoại của bác rồi đi vào hẻm gọi bạn nhưng đợi một lúc không thấy ra”*. Ph và anh Hoàng Nghĩa H đi vào hẻm để tìm Tr nhưng không được. Biết mình bị lừa, anh H hỏi Ph thông tin, địa chỉ của Tr rồi cùng Ph

đến Công an phường M, thị xã H trình báo sự việc trên. Sáng ngày 27/3/2020, Hồ Sỹ Tr nhắn tin cho Nguyễn Văn Ph hẹn gặp Ph tại nhà nghỉ VD, thuộc tổ dân phố T, phường M thì Ph đồng ý. Sau khi gặp nhau, cả hai đi lên khu vực đồi núi thuộc tổ dân phố K, phường M, thị xã H. Tại đây, Tr đưa cho Nguyễn Văn Ph xem chiếc điện thoại của anh Hoàng Nghĩa H mà Tr vừa chiếm đoạt được, rồi rủ Ph cùng nhau đi bán điện thoại lấy tiền để đi chơi tại huyện C thì Ph đồng ý. Sau đó, cả hai về nhà lấy quần áo, đi bộ xuống một ngã tư thuộc xã Q, thị xã H rồi bắt xe buýt vào thị trấn C nhưng không bán được điện thoại nên tiếp tục bắt một xe taxi hãng L đi vào khu vực ngã ba D để bán điện thoại nhưng không được. Lúc này, do không có tiền để trả tiền cước cho lái xe taxi nên Tr và Ph đồng ý cầm cố chiếc điện thoại cho lái xe taxi và được lái xe taxi đưa thêm 350.000 đồng, số tiền trên Tr và Ph đã cùng nhau đi chơi tại huyện C và sử dụng hết. Cùng ngày anh Hoàng Nghĩa H đã làm đơn trình báo đến Công an thị xã H đã bị Hồ Sỹ Tr lừa lấy 1 chiếc điện thoại và tiền cước xe taxi là 800.000 đồng. Hiện tại chiếc điện thoại không xác định được người cầm cố nên không thu hồi được.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 05/KLĐG ngày 14/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thị xã H kết luận: *01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Vsmart Bee V220a, màu Đen, máy đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.800.000 đồng.*

Như vậy, Hồ Sỹ Tr đã có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là 01 (một) chiếc điện thoại có đặc điểm như trên và tiền cước taxi 800.000 đồng của anh Hoàng Nghĩa H với tổng giá trị tài sản là **2.600.000 đồng.**

Vụ thứ hai: Tối ngày 28/3/2020, sau khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong vụ thứ nhất và chơi hai ngày ở huyện C, tỉnh Nghệ An, Tr và Ph nghe thông tin bị cơ quan Công an đang tìm kiếm do có liên quan đến vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản ngày 27/3/2020 nên đã bàn bạc với nhau tìm cách bỏ trốn. Sau đó, cả hai rủ nhau đi đến khu vực bến xe huyện C. Trong quá trình đi, Tr và Ph bàn bạc với nhau, do không có tiền nên cả hai nảy sinh ý định tìm các lái xe taxi để chở đi rồi tìm cách bỏ trốn nhằm chiếm đoạt tiền cước taxi. Vào khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực bến xe C, Tr và Ph phát hiện xe ô tô taxi do anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1991, trú tại khối 8, thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An, chạy xe tới và dừng ở gần đó nên Tr và Ph đi đến hỏi anh Nguyễn Đức Q “*Anh có chở về Q không*” thì anh Q đồng ý nên cả hai cùng lên xe taxi. Sau đó, Tr và Ph thống nhất với anh Nguyễn Đức Q, giá cước taxi từ huyện C đến huyện Q là 1.200.000 đồng. Lúc này, anh Nguyễn Đức Q rủ thêm một người bạn của anh Q đi cùng về huyện Q. Quá trình trên xe, để tạo sự tin tưởng cho anh Q, Tr dùng lời nói dối bảo anh Nguyễn Đức Q rằng, gia đình Tr có 03 quán karaoke và mời anh Q cùng bạn về quán chơi thì anh Nguyễn Đức Q nhận lời. Khi xe taxi đi đến một quán karaoke thuộc xã QN, huyện Q (không rõ quán cụ thể), Tr nảy sinh ý định sử dụng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt điện thoại của anh Q nên đã hỏi mượn điện thoại của anh Nguyễn Đức Q với lý do gọi cho người thân ra để mở cửa quán. Tin tưởng Tr, anh Nguyễn Đức Q đã đưa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu Bạc của mình cho Tr. Tr sử dụng điện thoại của anh Q gọi điện cho một người bạn của Tr làm nhân viên quán karaoke khác, cố ý bật loa ngoài để anh Nguyễn Đức Q nghe thấy. Sau khi gọi điện thoại xong,

Tr trả lại điện thoại, bảo anh Nguyễn Đức Q quán karaoke này đã đóng cửa. Để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Tr đã nói với anh Nguyễn Đức Q đến các quán karaoke trên địa bàn thị xã H và huyện Q để tạo lòng tin cho anh Nguyễn Đức Q là gia đình có nhiều quán karaoke và để có thời gian quan sát, lựa chọn địa điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản rồi bỏ trốn. Sau khi đi đến các quán karaoke trên nhưng không thực hiện được hành vi chiếm đoạt tài sản, Tr bảo anh Nguyễn Đức Q chờ về quán karaoke thuộc xã Q, huyện Q lúc đầu. Khi xe taxi đi đến địa điểm trên, Tr thấy khu vực này vắng vẻ, ít người qua lại, lái xe không phải người địa phương nên dễ dàng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Lúc này, Tr dùng lời nói dối hỏi mượn điện thoại của anh Nguyễn Đức Q để tiếp tục gọi điện thoại cho người thân ra mở cửa quán thì anh Nguyễn Đức Q đồng ý và đưa điện thoại Iphone 6 của mình cho Tr. Tr sử dụng điện thoại của anh Nguyễn Đức Q giả vờ gọi điện thoại cho người thân xong, bảo anh Nguyễn Đức Q “*Anh chờ em đi lấy chìa khóa để ra mở cửa quán karaoke*” rồi bước xuống xe, cầm theo chiếc điện thoại của anh Nguyễn Đức Q và đi vào một ngõ hẻm gần đó. Do tin tưởng Tr nên anh Nguyễn Đức Q không yêu cầu Tr trả lại điện thoại và tiền cước taxi mà cùng bạn của mình và Ph đứng chờ ở ngoài. Khoảng 5 phút sau, không thấy Tr đi ra nên anh Nguyễn Đức Q mượn máy của bạn gọi vào điện thoại của mình thì Tr bắt máy và trả lời “*Anh đợi tí, em đang ra*” rồi tắt nguồn điện thoại để anh Nguyễn Đức Q không liên lạc được với Tr nữa. Biết mình bị lừa, anh Q hỏi thông tin, địa chỉ của Tr rồi cùng Ph đi đến Công an phường M, thị xã H trình báo về sự việc trên vào ngày 29/3/2020. Sau khi chiếm đoạt được tài sản của anh Nguyễn Đức Q, đến sáng ngày 29/3/2020, Tr đã cầm cố chiếc điện thoại trên tại cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Hồ Văn H, sinh năm 1992, thuộc xóm 3, xã Q, thị xã H với số tiền 700.000 đồng và sử dụng cá nhân hết. Sau khi Tr bỏ trốn, Ph cũng không trả tiền cước taxi là 1.200.000 đồng cho anh Q.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 05/KLĐG ngày 14/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thị xã H kết luận: *01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu Bạc, số IMEI: 3520670063389491, máy đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt, có giá 1.400.000 đồng.*

Như vậy, Hồ Sỹ Tr đã có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là 01 (một) chiếc điện thoại có đặc điểm như trên và tiền cước taxi 1.200.000 đồng của anh Nguyễn Đức Q với tổng giá trị tài sản là **2.600.000 đồng**.

Vụ thứ ba: Ngày 31/3/2020, Hồ Sỹ Tr đang đi chơi ở thành phố Hà Nội thì muốn về Nghệ An. Do không có tiền nên Tr nảy sinh ý định tìm các lái xe taxi để chở Tr về rồi sử dụng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tiền cước taxi và tài sản của các lái xe. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, Tr đi đến khu vực gần bến xe Nước Ngầm thuộc thành phố Hà Nội thấy xe ô tô taxi mang biển kiểm soát 30F-918.73 do anh Đỗ Văn X, sinh năm 1979, trú tại thôn Ch, xã B, huyện Th, thành phố Hà Nội đang đỗ bên đường, Tr đi tới gõ cửa và hỏi anh Đỗ Văn X “*Anh có chạy taxi không*” thì anh X trả lời “*Có, em đi đâu*”. Tr đáp lại “*Chở em về huyện Q, tỉnh Nghệ An*” thì anh Đỗ Văn X đồng ý chở Tr đi. Sau khi lên xe thì cả hai thống nhất giá cước taxi từ thành phố Hà Nội về huyện Q, tỉnh Nghệ An là 1.800.000 đồng, đến nơi sẽ thanh toán. Quá trình trên xe, Tr dùng lời nói dối tự giới

thiệt quē ở huyện Q và lúc về đến nơi sẽ có bác của Tr trả tiền cước taxi giúp Tr. Thấy anh Đỗ Văn X có điện thoại nên đã dùng lời nói dối, hỏi mượn anh Đỗ Văn X chiếc điện thoại trên để gọi cho bác thì anh Đỗ Văn X đồng ý và đưa cho Tr chiếc điện thoại Samsung Galaxy A50s màu Xanh của mình. Tr cầm lấy điện thoại giả vờ gọi điện thoại cho người thân và nói to rằng “*Cháu về nhà thay quần áo rồi lên bệnh viện, bác trả tiền taxi cho cháu nhé*”, để anh X nghe thấy và tạo lòng tin đối với anh X. Sau khi gọi điện xong, Tr không trả lại điện thoại cho anh X mà tiếp tục sử dụng còn anh X cũng không yêu cầu Tr trả lại điện thoại cho mình. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi về đến gần trường Trung học Cơ sở QN (thuộc thôn 2, xã QN, huyện Q), Tr quan sát thấy khu vực trên vắng vẻ, ít người qua lại, lái xe không phải là người địa phương nên dễ dàng chiếm đoạt tài sản rồi bỏ trốn. Lúc này, Tr bảo anh Đỗ Văn X “*Anh chờ em vài phút, em vào nhà thay quần áo rồi anh chở em ra bệnh viện với bác, hết bao nhiêu tiền, em trả*” và hỏi anh Đỗ Văn X có vào nhà cùng mình không thì anh Đỗ Văn X đồng ý và bảo Tr sẽ đứng đợi ở bên ngoài. Sau đó, Tr xuống xe, mang theo điện thoại của anh Đỗ Văn X, đi vào một ngõ gần đó. Một lúc sau, phát hiện ra Tr đang giữ điện thoại của mình, anh X dùng điện thoại khác gọi cho Tr, bảo “*Tí ra nhớ cầm điện thoại theo nha, không lỡ quên mất của anh*” thì Tr trả lời “*Chờ em vài phút, em gấp mấy bộ quần áo rồi em ra liền*”. Sau đó, Tr tắt nguồn điện thoại để anh Đỗ Văn X không thể liên lạc được nữa và bỏ trốn. Sau khi chiếm đoạt tài sản, Tr đã bán chiếc điện thoại của anh X tại cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Chu Minh Đ, sinh năm 1986, thuộc xóm 23, xã QL, huyện Q với số tiền 2.800.000 đồng và sử dụng cá nhân hết. Biết mình bị lừa, anh X đã đến trình báo tại Công an xã QN, huyện Q, sau đó, biết thông tin về Hồ Sỹ Tr trú tại thị xã H nên ngày 03/4/2020, đã gửi đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H về sự việc trên.

Ngày 31/3/2020 anh Chu Minh Đ đã giao nộp chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A50s, màu Đen cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã H.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 05/KLĐG ngày 14/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thị xã H kết luận: *01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50s, màu Đen, có số IMEI1: 352049112215844, IMEI2: 352049112215842, bên trong gắn thẻ sim1 có số thuê bao 0368.871.103, thẻ sim 2 có số thuê bao: 0923.949.322, máy đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt, có giá trị 4.300.000 đồng.*

Như vậy, Hồ Sỹ Tr đã có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là 01 (một) chiếc điện thoại có đặc điểm như trên và tiền cước taxi 1.800.000 đồng của anh Đỗ Văn X với tổng giá trị tài sản là **6.100.000 đồng**.

Biết hành vi của mình đang bị Công an điều tra làm rõ nên ngày 31/3/2020, Hồ Sỹ Tr đã đến Công an phường M, thị xã H xin đầu thú về hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Hoàng Nghĩa H và Nguyễn Đức Q, tự thú về hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Đỗ Văn X.

Vụ thứ tư: Quá trình điều tra, Hồ Sỹ Tr bỏ trốn khỏi địa phương đến thành phố Hà Nội và chơi tại đây. Ngày 07/5/2020, sau khi chơi tại thành phố Hà Nội, Tr muốn lên tỉnh Bắc Ninh để lấy điện thoại từ bạn gái rồi trở về tỉnh Nghệ An. Do không có tiền để

đi taxi và sử dụng cá nhân nên Tr nảy sinh ý định tìm các lái xe taxi để chở đi, sau đó, dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tiền cước và tài sản của các lái xe. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Tr đi bộ đến khu vực cổng khu công nghiệp Ng (thuộc huyện Th, thành phố Hà Nội) thì thấy xe taxi của anh Nghiêm Văn H, sinh năm 1971, trú tại khu tập thể xí nghiệp 4, xã D, huyện Th, thành phố Hà Nội đang đỗ nên Tr đi đến hỏi anh Nghiêm Văn H *“Anh có đi taxi không”* thì anh Nghiêm Văn H trả lời *“Có, em về đâu”*, Tr bảo *“Chở em lên Bắc Ninh lấy điện thoại từ bạn gái rồi chở em về Nghệ An”* thì anh H đồng ý. Sau khi lên xe, cả hai thống nhất giá cước taxi cả quãng đường trên là 3.000.000 đồng. Sau đó, Tr hỏi anh Nghiêm Văn H *“Anh có điện thoại không để em mượn, bạn em gửi vị trí điểm đến qua Zalo”* thì anh H tin tưởng, đưa cho Tr chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu đen của mình. Tr sử dụng điện thoại của anh H gọi cho bạn gái tên Ng. Để tạo lòng tin cho anh H về việc Tr có nhiều tiền, quá trình gọi điện cho bạn, Tr bảo rằng *“Trong thẻ anh có bốn mấy triệu, mai anh ra anh đưa cho mà rút đi mua điện thoại”*, thực tế là Tr không có tiền. Gọi điện thoại xong, Tr không trả lại cho anh H mà cầm để sử dụng. Khi xe taxi đến gần khu vực siêu thị D, tỉnh Bắc Ninh, Tr gọi điện thoại cho bạn gái tên Ng, bảo Ng mang điện thoại ra cho Tr. Một lúc sau, Ng đi đến đưa cho Tr một chiếc điện thoại Iphone bị vỡ màn hình, rồi Tr bảo anh Nghiêm Văn H chở Tr về huyện Q, tỉnh Nghệ An. Quá trình trên xe, Tr tự giới thiệu với anh H là mình tên Tr, trú ở thị xã H, tỉnh Nghệ An. Khi xe taxi đi đến quán karaoke V (thuộc khối Th, phường Q, thị xã H), Tr dùng lời nói dối bảo, đây là quán anh của Tr và bảo anh Nghiêm Văn H sáng ngày hôm sau sẽ đón 2 nhân viên tại quán và 2 nhân viên ở tỉnh Thanh Hóa rồi đi ra thành phố Hà Nội. Mục đích để Tr có thời gian quan sát và tạo lòng tin cho anh Nghiêm Văn H là đi đón nhân viên quán hát. Lúc này, Tr vẫn chưa trả lại chiếc điện thoại trên cho anh H. Do lo sợ các nhà nghỉ tại thị xã H nhận ra mình nên Tr bảo anh Nghiêm Văn H chở đến nhà nghỉ S (thuộc thị trấn C, huyện Q) để nghỉ ngơi. Tại đây, anh Nghiêm Văn H hỏi điện thoại Iphone 7 của mình thì Tr trả lại điện thoại cho anh H. Sáng ngày 08/5/2020, để anh H tin tưởng vào việc Tr đi đón nhân viên quán hát, Tr bảo anh H chở đến một quán karaoke (thuộc phường Q, thị xã H), giới thiệu đây là quán của bố Tr và đến đây để đón nhân viên thì anh H đồng ý và chở Tr đi. Lúc này, Tr tiếp tục mượn điện thoại của anh H để vào quán gặp bố, đón nhân viên đi thì anh Nghiêm Văn H tin tưởng, đưa điện thoại cho Tr. Tr cầm lấy điện thoại, đi vào quán hát, khoảng 5 phút sau, Tr đi ra, nói với anh H rằng *“Quán bố em còn ít nhân viên, không đưa được đi Hà Nội”* và bảo anh H chở Tr ra tỉnh Thanh Hóa để đón 2 nhân viên khác. Lúc này, Tr đã trả lại điện thoại cho anh Nghiêm Văn H. Khi xe taxi đi đến khu vực quán karaoke D (thuộc phường Q, thị xã H), Tr biết rõ quán hát có một đường tắt để thoát thân nên đã bảo anh Nghiêm Văn H dừng xe, tiếp tục mượn điện thoại của anh Nghiêm Văn H và nói *“Chờ em vào gặp anh T tí, em ra”*. Do tin tưởng Tr, anh Nghiêm Văn H đồng ý, đưa điện thoại cho Tr và không yêu cầu Tr trả số tiền cước taxi là 3.000.000 đồng. Sau khi lấy được điện thoại, Tr đi vào quán karaoke D, đi đường tắt và bỏ trốn. Nghi ngờ bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản, anh Nghiêm Văn H xuống xe, đi vào quán để tìm Tr nhưng không được nên đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H trình báo. Trưa ngày 08/5/2020, Tr đã bán chiếc điện thoại trên tại cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh

Nguyễn Quang L, sinh năm 1993, thuộc khối 6, thị trấn C, huyện Q với số tiền 1.500.000 đồng và sử dụng hết. Hiện tại chiếc điện thoại Iphone 7 của anh Nghiêm Văn H sau khi Hồ Sỹ Tr bán cho anh Nguyễn Quang L, anh L đã bán lại cho một người khách không biết tên tuổi địa chỉ, nên không thu hồi được.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 09/KLĐG ngày 19/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thị xã H kết luận: *01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu Đen, bên trong gắn thẻ sim có số thuê bao 0942.122.556, điện thoại đã qua sử dụng của Nghiêm Văn H có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.500.000 đồng.*

Như vậy, Hồ Sỹ Tr đã có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là 01 (một) chiếc điện thoại có đặc điểm như trên và tiền cước taxi 3.000.000 đồng của anh Nghiêm Văn H với tổng giá trị tài sản là **8.500.000 đồng**.

Tổng số tiền Hồ Sỹ Tr đã chiếm đoạt của các bị hại trong 04 vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên là **26.300.000 đồng**.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKS-HM, ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố bị cáo Hồ Sỹ Tr về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Sỹ Tr về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 56, Điều 90, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Hồ Sỹ Tr từ 12-15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Đề nghị: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 175, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 90, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Hồ Sỹ Tr từ 6-9 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội từ 18 – 24 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với bản án số 15/2020/HS-ST ngày 19/6/2020 của TAND huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo chấp hành chung hai bản án là 28 – 34 tháng tù. Nhưng được trừ 19 cải tạo không giam giữ ngày từ ngày 10/4/2020 đến ngày 28/4/2020 là 19 cải tạo không giam giữ đổi thành 7 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/5/2020.

Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

Đã trả lại cho anh Hồ Sỹ Ph 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo Reno2F, màu Xanh, số IMEI1: 869563044468376, IMEI2: 869563044468368, bên trong không gắn thẻ sim, máy đã qua sử dụng của Hồ Sỹ Ph nên miễn xét;

Đã trả lại cho anh Nguyễn Đức Q 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu Bạc, số IMEI: 3520670063389491, máy đã qua sử dụng của Nguyễn Đức Q nên miễn xét;

Đã trả lại cho anh Đỗ Văn X 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50s, màu Đen, có số IMEI1: 352049112215844, IMEI2: 352049112215842, bên trong gắn thẻ sim 1 có số thuê bao 0368.871.103, thẻ sim 2 có số thuê bao: 0923.949.322, máy đã qua sử dụng của Đỗ Văn X nên miễn xét.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự.

+ Anh Hồ Sỹ Ph đã nhận lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo Reno2F và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì nên miễn xét;

+ Buộc ông Hồ Sỹ Th và bà Ngô Thị H bồi thường anh Hoàng Nghĩa H giá trị 1/2 chiếc điện thoại đã bị Tr chiếm đoạt là 900.000 đồng và tiền cước taxi là 800.000 đồng, tổng là 1.700.000 đồng; Vì Tr đang chưa đủ 18 tuổi, không có tài sản gì.

+ Buộc ông Nguyễn Văn Th (bố đẻ anh Nguyễn Văn Ph) bồi thường cho anh Hoàng Nghĩa H tiền $\frac{1}{2}$ giá trị điện thoại là 900.000đ. Vì Nguyễn Văn Ph chưa đủ 18 tuổi, không có tài sản gì.

+ Buộc ông Hồ Sỹ Th và bà Ngô Thị H bồi thường anh Nguyễn Đức Q tiền cước taxi là 600.000 đồng, chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 thì anh Q đã nhận lại và không có yêu cầu gì;

+ Buộc ông Nguyễn Văn Th bồi thường anh Nguyễn Đức Q tiền cước taxi là 600.000 đồng.

+ Buộc ông Hồ Sỹ Th và bà Ngô Thị H bồi thường anh Đỗ Văn X tiền cước taxi là 1.800.000 đồng, còn chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A50s thì anh X đã nhận lại và không có yêu cầu gì;

+ Buộc ông Hồ Sỹ Th và bà Ngô Thị H bồi thường anh Nghiêm Văn H tiền giá trị chiếc điện thoại đã bị Tr chiếm đoạt là 5.500.000 đồng và tiền cước taxi là 3.000.000 đồng, tổng là 8.500.000 đồng;

+ Buộc ông Hồ Sỹ Th và bà Ngô Thị H bồi thường anh Chu Minh Đ số tiền 2.800.000 đồng là tiền Tr nhận được sau khi cầm cố điện thoại cho anh Đ (điện thoại anh Đ đã giao nộp cho Cơ quan điều tra);

+ Buộc ông Hồ Sỹ Th và bà Ngô Thị H bồi thường anh Hồ Văn H số tiền 700.000 đồng là tiền Tr nhận được sau khi cầm cố điện thoại cho anh H (điện thoại anh H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra);

+ Buộc ông Hồ Sỹ Th và bà Ngô Thị H bồi thường anh Nguyễn Văn T số tiền 3.000.000 đồng là tiền Tr nhận được sau khi cầm cố điện thoại cho anh T (điện thoại anh T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra).

Đối với Ngô Trí B đã cùng Hồ Sỹ Tr đi cầm cố điện thoại lấy tiền tiêu xài nhưng Ngô Trí B không biết được đó là điện thoại do phạm tội mà có nên Ngô Trí B không phạm tội.

Đối với Nguyễn Văn Ph là người đã cùng Hồ Sỹ Tr thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại Vsmart Bee V220a của anh Hoàng Nghĩa H có giá trị là 1.800.000 đồng vào ngày 27/3/2020 và tiền cước xe tắc xi của anh Nguyễn Đức Q từ huyện C về Q là 1.200.000 đồng vào ngày 29/3/2020. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định Ph tham gia 2 vụ án nhưng số tiền chiếm đoạt tài sản đều dưới 2.000.000 đồng, nên hành vi của Nguyễn Văn Ph không cấu thành tội phạm. Do đó cơ quan CSĐT Công an

thị xã Hoàng Mai đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Ph là đúng pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo bà Phạm Thị L thống nhất với tội danh và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên cần xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và bị cáo đang vị thành niên nên cần cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ, xét thấy phù hợp về thời gian, địa điểm mà bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt; có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 17/3/2020 đến ngày 07/5/2020 Hồ Sỹ Tr đã thực hiện 1 hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản có trị giá là 6.500.000 đồng và bốn hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản có trị giá là 26.300.000 đồng, cụ thể:

- Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 17/3/2020 tại Tổ dân phố T, phường M, thị xã H, Hồ Sỹ Tr đã mượn điện thoại nhãn hiệu Oppo Reno2F của anh Hồ Sỹ Ph và được anh Ph đồng ý. Sau khi mượn được điện thoại do không có tiền nên Hồ Sỹ Tr đã mang chiếc điện thoại đó đi cầm cố lấy 3.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Đến hạn trả nhưng Hồ Sỹ Tr đã không trả lại điện thoại cho anh Hồ Sỹ Ph. Chiếc điện thoại của anh Hồ Sỹ Ph tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 6.500.000 đồng.

- Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/3/2020 tại thị trấn Q, huyện Ngh, Hồ Sỹ Tr đã nói dối anh Hoàng Nghĩa H lái xe taxi BKS 37A-259.96 chở về H và mượn điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Bee V220a sau đó bỏ trốn và chiếm đoạt tiền cước xe là 800.000 đồng và tiền trị giá chiếc điện thoại là 1.800.000 đồng. Tổng số tiền chiếm đoạt của anh Hoàng Nghĩa H là 2.600.000 đồng.

- Khoảng 22 giờ ngày 28/3/2020 tại khối 8, thị trấn C, huyện C Hồ Sỹ Tr đã nói dối anh Nguyễn Đức Q chở về Q, sau đó mượn điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 6 rồi bỏ trốn và chiếm đoạt tiền cước xe taxi là 1.200.000 đồng và chiếc điện thoại trị giá 1.400.000 đồng. Tổng số tiền chiếm đoạt của anh Nguyễn Đức Q là 2.600.000 đồng.

- Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 31/3/2020 tại Bến xe nước ngầm, thành phố Hà Nội Hồ Sỹ Tr đã nói dối anh Đỗ Văn X chở về huyện Q, sau đó mượn điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxy A50s rồi bỏ trốn và chiếm đoạt tiền cước xe là 1.800.000 đồng và tiền trị giá chiếc điện thoại là 4.300.000 đồng. Tổng số tiền chiếm đoạt của anh Đỗ Văn X là 6.100.000 đồng.

- Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/5/2020 tại khu Công nghiệp Ng, huyện Th, thành phố Hà nội, Hồ Sỹ Tr đã nói dối anh Nghiêm Văn H chở về Nghệ An, sau đó mượn điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 7 rồi bỏ trốn và chiếm đoạt tiền cước xe là 3.000.000 đồng, chiếc điện thoại Iphon 7 trị giá 5.500.000 đồng. Tổng số tiền chiếm đoạt của anh Nghiêm Văn H là 8.500.000 đồng.

Như vậy, Hồ Sỹ Tr đã có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là 01 (một) chiếc điện thoại có đặc điểm như trên và tiền cước taxi 3.000.000 đồng của anh Nghiêm Văn H với tổng giá trị tài sản là 8.500.000 đồng.

Tổng số tiền Hồ Sỹ Tr đã chiếm đoạt của các bị hại trong 04 vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên là 26.300.000 đồng.

Quá trình phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật nhưng do không muốn lao động chân chính, coi thường pháp luật nên đã thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản để thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Hành vi của bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Hồ Sỹ Tr phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, và tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 và điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội gây hoang mang, lo lắng trong cuộc sống bình thường của nhân dân. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện.

[4] Bị cáo Hồ Sỹ Tr có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 2 lần trở lên. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú. Nhưng bị cáo đã có hai lần phạm tội chưa chấp hành xong hình phạt nay tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy cần xử phạt mức hình phạt cao hơn đại diện Viện kiểm sát đề nghị đề giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án:

Đã trả lại cho anh Hồ Sỹ Ph 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo Reno2F, màu Xanh, số IMEI1: 869563044468376, IMEI2: 869563044468368, bên trong không gắn thẻ sim, máy đã qua sử dụng của Hồ Sỹ Phú nên miễn xét;

Đã trả lại cho anh Nguyễn Đức Q 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu Bạc, số IMEI: 3520670063389491, máy đã qua sử dụng của Nguyễn Đức Q nên miễn xét;

Đã trả lại cho anh Đỗ Văn X 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50s, màu Đen, có số IMEI1: 352049112215844, IMEI2: 352049112215842, bên trong gắn thẻ sim 1 có số thuê bao 0368.871.103, thẻ sim 2 có số thuê bao: 0923.949.322, máy đã qua sử dụng của Đỗ Văn X nên miễn xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự.

+ Buộc ông Hồ Sỹ Th và bà Ngô Thị H bồi thường anh Hoàng Nghĩa H giá trị 1/2 chiếc điện thoại đã bị Tr chiếm đoạt là 900.000 đồng và tiền cước taxi là 800.000 đồng, tổng là 1.700.000 đồng; Vì Tr đang chưa đủ 18 tuổi, không có tài sản gì.

+ Buộc ông Nguyễn Văn Th (bố đẻ anh Nguyễn Văn Ph) bồi thường cho anh Hoàng Nghĩa H tiền ½ giá trị điện thoại là 900.000đ. Vì Nguyễn Văn Ph chưa đủ 18 tuổi, không có tài sản gì.

+ Buộc ông Hồ Sỹ Th và bà Ngô Thị H bồi thường anh Nguyễn Đức Q tiền cước taxi là 600.000 đồng, chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 thì anh Q đã nhận lại và không có yêu cầu gì;

+ Buộc ông Nguyễn Văn Th bồi thường anh Nguyễn Đức Q tiền cước taxi là 600.000 đồng.

+ Buộc ông Hồ Sỹ Th và bà Ngô Thị H bồi thường anh Đỗ Văn X tiền cước taxi là 1.800.000 đồng, còn chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A50s thì anh X đã nhận lại và không có yêu cầu gì;

+ Buộc ông Hồ Sỹ Th và bà Ngô Thị H bồi thường anh Nghiêm Văn H tiền giá trị chiếc điện thoại đã bị Tr chiếm đoạt là 5.500.000 đồng và tiền cước taxi là 3.000.000 đồng, tổng là 8.500.000 đồng;

+ Buộc ông Hồ Sỹ Th và bà Ngô Thị H bồi thường anh Chu Minh Đ số tiền 2.800.000 đồng là tiền Tr nhận được sau khi cầm cố điện thoại cho anh Đ (điện thoại anh Đ đã giao nộp cho Cơ quan điều tra);

+ Buộc ông Hồ Sỹ Th và bà Ngô Thị H bồi thường anh Hồ Văn H số tiền 700.000 đồng là tiền Tr nhận được sau khi cầm cố điện thoại cho anh H (điện thoại anh H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra);

+ Buộc ông Hồ Sỹ Th và bà Ngô Thị H bồi thường anh Nguyễn Văn T số tiền 3.000.000 đồng là tiền Tr nhận được sau khi cầm cố điện thoại cho anh T (điện thoại anh T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra).

[8] Đối với Ngô Trí B đã cùng Hồ Sỹ Tr đi cầm cố điện thoại lấy tiền tiêu xài nhưng Ngô Trí B không biết được đó là điện thoại do phạm tội mà có nên Ngô Trí B không phạm tội.

Đối với Nguyễn Văn Ph là người đã cùng Hồ Sỹ Tr thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại Vsmart Bee V220a của anh Hoàng Nghĩa H có giá trị là 1.800.000 đồng vào ngày 27/3/2020 và tiền cước xe tắc xi của anh Nguyễn Đức Q từ huyện C về Q là 1.200.000 đồng vào ngày 29/3/2020. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định Ph tham gia 2 vụ án nhưng số tiền chiếm đoạt tài sản đều dưới 2.000.000 đồng, nên hành vi của Nguyễn Văn Ph không cấu thành tội phạm. Do đó cơ quan CSĐT Công an thị xã Hoàng Mai đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Ph là đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, đại diện theo pháp luật cho bị cáo và đại diện theo pháp luật cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Sỹ Tr phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 174; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1, Điều 52; Điều 55, Điều 56, Điều 90, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Hồ Sỹ Tr 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 175; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55, Điều 56, Điều 90, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Hồ Sỹ Tr 09 (Chín) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội của bị cáo Hồ Sỹ Tr là 33 (Ba mươi ba) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 10 tháng tù theo bản án số 15/2020/HS-ST, ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Buộc bị cáo Hồ Sỹ Tr phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 43 (Bốn mươi ba) tháng tù. Nhưng được trừ thời gian đã chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ từ ngày 10/4/2020 đến ngày 28/4/2020 là 19 ngày cải tạo không giam giữ chuyển đổi thành 07 (Bảy) ngày tù của bản án số 15/2020/HS-ST, ngày 19/6/2020.

Thời hạn tù của Hồ Sỹ Tr tính từ ngày tạm giữ tạm giam 15/5/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự.

+ Buộc ông Hồ Sỹ Th và bà Ngô Thị H bồi thường anh Hoàng Nghĩa H giá trị 1/2 chiếc điện thoại đã bị Tr chiếm đoạt là 900.000 đồng và tiền cước taxi là 800.000 đồng, tổng là 1.700.000 đồng; Vì Tr đang chưa đủ 18 tuổi, không có tài sản gì.

+ Buộc ông Nguyễn Văn Th (bố đẻ anh Nguyễn Văn Ph) bồi thường cho anh Hoàng Nghĩa H tiền $\frac{1}{2}$ giá trị điện thoại là 900.000đ. Vì Nguyễn Văn Ph chưa đủ 18 tuổi, không có tài sản gì.

+ Buộc ông Hồ Sỹ Th và bà Ngô Thị H bồi thường anh Nguyễn Đức Q tiền cước taxi là 600.000 đồng, chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 thì anh Q đã nhận lại và không có yêu cầu gì;

+ Buộc ông Nguyễn Văn Th bồi thường anh Nguyễn Đức Q tiền cước taxi là 600.000 đồng.

+ Buộc ông Hồ Sỹ Th và bà Ngô Thị H bồi thường anh Đỗ Văn X tiền cước taxi là 1.800.000 đồng, còn chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A50s thì anh X đã nhận lại và không có yêu cầu gì;

+ Buộc ông Hồ Sỹ Th và bà Ngô Thị H bồi thường anh Nghiêm Văn H tiền giá trị chiếc điện thoại đã bị Tr chiếm đoạt là 5.500.000 đồng và tiền cước taxi là 3.000.000 đồng, tổng là 8.500.000 đồng;

+ Buộc ông Hồ Sỹ Th và bà Ngô Thị H bồi thường anh Chu Minh Đ số tiền 2.800.000 đồng là tiền Tr nhận được sau khi cầm cố điện thoại cho anh Đ (điện thoại anh Đ đã giao nộp cho Cơ quan điều tra);

+ Buộc ông Hồ Sỹ Th và bà Ngô Thị H bồi thường anh Hồ Văn H số tiền 700.000 đồng là tiền Tr nhận được sau khi cầm cố điện thoại cho anh H (điện thoại anh H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra);

+ Buộc ông Hồ Sỹ Th và bà Ngô Thị H bồi thường anh Nguyễn Văn T số tiền 3.000.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi theo quy định tại các Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Hồ Sỹ Tr phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc ông Hồ Sỹ Th và bà Ngô Thị H phải chịu 955.000đ (Chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Buộc ông Nguyễn Văn Th phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã H;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn